

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST.

Ngày: 24-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận B – Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1953 (chết) và bà Hồ Thị Kim E - sinh năm 1953 (chết); có vợ là Trần Thị Ngọc T - sinh năm 1977 và có 03 người con (Lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: ngày 15/8/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/1999; ngày 08/5/2012 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 15/01/2021 cho đến nay tại phường B, quận B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/01/2021 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B kết hợp với Công an phường Đ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người và phương tiện đối với Nguyễn Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực D, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ. Tang vật thu giữ gồm: 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu để bên trong túi quần đang mặc phía trước bên phải; 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu để bên trong túi quần đang mặc phía trước bên trái; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67M3-0004 và Giấy đăng ký xe; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

Tại Kết luận giám định số 07/KL-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa hàn kín gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5311gam.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: số ma túy Công an thu giữ là của bị cáo mua nhằm mục đích bán lại để thu lợi. T hoạt động mua bán ma túy từ khoảng giữa tháng 12/2020 cho đến ngày bị phát hiện. Trong thời gian này T nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Luót (không rõ họ tên, địa chỉ) sau đó về phân ra bán lại cho các con nghiện, trong đó có người thanh niên tên Mống nhà ở lộ Cây Tư thuộc khu vực E, phường F, quận B với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Mỗi ngày T bán ma túy thu lợi từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Lần sau cùng vào khoảng 19 giờ ngày 05/01/2021, T điện thoại cho Luót hỏi mua ma túy với giá là 300.000 đồng, Luót đồng ý bán và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại đường lộ sân banh thuộc phường F, quận B. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 67M3-0004 đến điểm hẹn nhận 01 gói ma túy và đưa cho Luót 300.000 đồng. Sau khi nhận gói ma túy mua của Luót, T mang về nhà tại khu vực A, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ phân ra và để vào 04 đoạn ống hút nhựa để bán. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/01/2021, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì có người thanh niên (chưa rõ họ, tên địa chỉ) sử dụng sim số 0901075938 điện đến số điện thoại 0919.973128 của T hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn giao nhận ma túy gần cầu Cần Thơ bé thuộc phường Đ, quận B. T lấy 02 đoạn ống hút nhựa có ma túy bên trong để vào túi quần bên trái và 02 đoạn ống hút nhựa có ma túy bên trong để vào túi quần bên phải mà T đang mặc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67M3-0004 chở theo con gái là Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2007 đến điểm giao nhận ma túy, khi T đến đoạn đường thuộc khu vực D, phường Đ thì bị lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy T thu lợi số tiền 2.000.000 đồng (BL 42; 45-53; 96-97)

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSTN ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B - thành phố Cần Thơ truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bút lục 98-99).

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Hình phạt bổ sung: miễn cho bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số: 07/KL-PC09 ngày 14/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 67M3-0004, bánh mâm, không bửng kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0074733 thuộc sở hữu của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng đi mua bán ma túy và 01 (một) điện thoại di động Samsung loại cảm ứng, màu đen bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

+ Buộc bị cáo nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng tên Luốt có hành vi bán ma túy cho T; người tên Mông và những người khác có hành vi mua ma túy của T hiện chưa xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với người bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội, bị cáo hứa sẽ phấn đấu sống có ích.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những

người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, các biên bản ghi lời khai, biên bản khám xét và kết luận giám định. Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người tên Mông và những người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ và hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy cũng như biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, chỉ vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật Nhà nước nghiêm cấm, mặc nhiên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, ma túy còn là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức, lối sống; ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe và đời sống văn hóa lành mạnh của nhân dân; đồng thời cũng là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật cũng như đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: ngày 15/8/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/1999; ngày 08/5/2012 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014 (đã xóa án tích).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng”. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính: như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo và những người mua ma túy do bị cáo bán hiện chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: miễn cho bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số: 07/KL-PC09 ngày 14/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động Samsung loại cảm ứng, màu đen bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 (một) xe mô tô biển số 67M3-0004, bánh mâm, không bửng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0074733 bị cáo sử dụng đi mua bán ma túy.

+ Buộc bị cáo nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy sung Ngân sách Nhà nước.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với người bán ma túy cho bị cáo và những người mua ma túy do bị cáo bán để xử lý theo quy định.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận B, thành phố Cần Thơ.

** Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Cơ quan THA quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền